

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 40/2025/TLST/HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Kim T, sinh năm 1980; địa chỉ: C T, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Ông Đỗ Thế T1, sinh năm 1977; địa chỉ: C T, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Thị Kim T và ông Đỗ Thế T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Kim T và ông Đỗ Thế T1 thoả thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà T, ông T1 xác định có ba con chung là cháu Đỗ Thị N, sinh ngày 03/8/2002, cháu Đỗ Thị L, sinh ngày 19/02/2006, cháu Đỗ Tường V,

sinh ngày 15/3/2009. Các cháu N, L đã trên 18 tuổi nên không đề nghị Toà án giải quyết. Đối với cháu V hiện đang ở với bố và có nguyện vọng được sống với bố, khi ly hôn bà T và ông T1 đã thoả thuận theo nguyện vọng của con là giao con chung tên Đỗ Tường V, sinh ngày 15/3/2009 cho ông Đỗ Thế T1 được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con đến khi thành niên. Ông T1 không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà Huỳnh Thị Kim T thỏa thuận chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001718 ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt. Hoàn trả cho bà Huỳnh Thị Kim T 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Chi Cục THADS thành phố Đà Lạt;
- UBND xã Thanh Thủy, Tỉnh Gia, Thanh Hoá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đào Thị Lương